

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐÓP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08/12/2020

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP-TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Đoàn Ngọc Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Đình Minh.

Bà: Điều Thị Hương.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa:* bà Huỳnh Thị Dạ Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121 /2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* chị **Hồ Thị U**, sinh năm: 1988 – có mặt

*Bị đơn:* anh **Lê Hải L**, sinh năm: 1989 – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông: **Trịnh Tuấn D**, sinh năm: 1974; địa chỉ: Ấp 9, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

Công ty TNHH MTV - KD Hạt Giống V;

Địa chỉ: 1/99 đường 870B, xã T thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Duy C**, sinh năm: 1975 – vắng mặt

Địa chỉ: 1/99 đường 870B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị **Hồ Thị U** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh **Lê Hải L** lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2012. Trong quá

trình chung sống chị và anh L sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung trong mọi việc, tính cách càng ngày càng không hợp, thường xuyên cãi nhau, giữa hai bên đôi lúc xảy ra xô sát, anh L nhiều lần có hành vi đe dọa chị, nay thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị U yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Lê Hồ Hải D, sinh ngày 27-9-2009, Lê Hồ Hải N sinh ngày: 08/01/2014, chị U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi con trưởng thành và tự lao động được. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ của Cửa hàng phân bón Cẩm tú do anh Trịnh Tuấn D làm chủ số tiền 97.900.000đồng, nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kinh doanh hạt giống V số tiền 212.910.000đồng, chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Hải L trong các buổi làm việc và hòa giải: Thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như chị U trình bày, nhưng vẫn còn tình cảm với chị U nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung anh L không đồng ý giao 02 con chung cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi các con trưởng thành, không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh L thừa nhận có nợ của Cửa hàng phân bón C do anh Trịnh Tuấn D làm chủ số tiền 97.900.000đ, nợ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kinh doanh hạt giống V số tiền 212.910.000đồng.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trịnh Tuấn D trình bày: chị Hồ Thị U và anh Lê Hải L trong thời gian chung sống có trồng dưa hấu và mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của anh Dũng, số tiền hiện còn nợ lại là 97.900.000đồng. Nay chị U và anh L ly hôn, không yêu cầu giải quyết nợ chung, anh Dũng không có ý kiến gì, anh Dũng cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền chị U và anh L còn nợ, hai bên tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác.

Anh Nguyễn Duy C là Đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kinh doanh hạt giống V trình bày: chị Hồ Thị U và anh Lê Hải L trong thời gian chung sống có mua hạt giống nhiều lần từ công ty nhưng chưa thanh toán hết, hiện còn nợ của Công ty số tiền 212.910.000đồng. Nay chị U và anh L ly hôn, không yêu cầu giải quyết nợ chung, anh Cường không có ý kiến gì. Anh Cường cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền chị U và anh L còn nợ, tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác.

Tại phiên tòa hôm nay: anh Lê Hải L đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa:

*Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về quan điểm giải quyết vụ án:* Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Hồ Thị U được ly hôn với anh Lê Hải L và giao con chung là Lê Hồ Hai D và Lê Hồ Hải N cho chị Hồ Thị U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và tự lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, HĐXX nhận định:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị U thuộc trường hợp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Hải L đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị U và anh Lê Hải L tự nguyện kết hôn, chung sống với nhau từ năm 2009 đến năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vợ chồng chị Hồ Thị U và anh Lê Hải L thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đôi lúc có xảy ra xô sát, từ tháng 6 năm 2020 đã không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vợ chồng không thể hàn gắn được.

Đồng thời, Tòa án đã tiến hành xác minh, làm việc với Trưởng Ấp 1, xã T, huyện B và làm việc Chi Hội trưởng hội phụ nữ ấp 1, xã T, huyện B đều cho biết vợ chồng anh Lê Hải L và chị Hồ Thị U có sinh sống tại Ấp 1, xã T, huyện B, trong quá trình chung sống giữa chị Hồ Thị U và anh Lê Hải L có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đôi lúc có xô sát nên chị U bỏ về nhà cha mẹ ruột từ đầu tháng 6 năm 2020, hiện không còn sống chung với anh L, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nên Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Hồ Thị U và anh Lê Hải L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Hồ Thị U.

*Về con chung:* chị Hồ Thị U và anh Lê Hải L có với nhau 02 con chung là Lê Hồ Hai D, sinh ngày 27/9/2009 và Lê Hồ Hải N, sinh ngày 08/01/2014, hiện đang sống cùng với chị Hồ Thị U. Tại các buổi làm việc chị U và anh L đều yêu cầu được trực tiếp được nuôi dưỡng 02 con chung, tuy nhiên qua xác minh, Công an xã T, huyện B cho biết hiện nay anh Lê Hải L đã có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian là 18 tháng đang chờ đưa đi chấp hành. Xét yêu cầu nuôi con của anh L là không đủ cơ sở để chấp nhận, nguyện vọng của cháu N và cháu D là được sống với mẹ. Căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị U để đảm bảo sự sinh hoạt phát triển bình thường về mọi mặt của cháu D và cháu N. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Hồ Thị U không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về tài sản chung:* chị Hồ Thị U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về nợ chung:* chị U và anh L đều thừa nhận có nợ Cửa hàng phân bón C do anh Trịnh Tuấn D làm chủ số tiền 97.900.000đ, nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kinh doanh hạt giống V số tiền 212.910.000đồng. Chị U và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời tại biên bản làm việc với anh Trịnh Tuấn D và bản trình bày của Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV kinh doanh hạt giống V là anh Nguyễn Duy C đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết, trường hợp các đương sự có yêu cầu thì được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

*Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Hồ Thị U phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Thị U

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hồ Thị U được ly hôn với anh Lê Hải L.

2. *Về con chung:* Giao 02(Hai) con chung là Lê Hồ Hai D, sinh ngày 27/9/2009 và Lê Hồ Hải N, sinh ngày 08/01/2014 cho chị Hồ Thị U trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D, cháu N trưởng thành và tự lao động được. Anh Lê Hải L không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Hồ Thị U phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hồ Thị U đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017337 ngày 02/6/2020.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Đoàn Ngọc Thảo**